

The background of the slide features a close-up photograph of a clear plastic tube lying horizontally. The tube is filled with small, cylindrical plastic granules. The granules are colored in a gradient: pink on the left, transitioning to blue in the middle, and green on the right. The tube is tilted slightly, and the granules are visible inside and spilling out at the open end.

..hsc

Khuyến nghị đầu tư (Cập nhật)

NGÀNH NHỰA

NỘI DUNG



- 01** Tổng quan ngành
- 02** Phân tích cạnh tranh ngành
- 03** Triển vọng ngành
- 04** Phân tích tài chính các DN trong ngành
- 05** Chấm điểm cơ bản

NGÀNH NHỰA SX CÁC SP PHỤC VỤ NHIỀU LĨNH VỰC



1. Tổng quan ngành

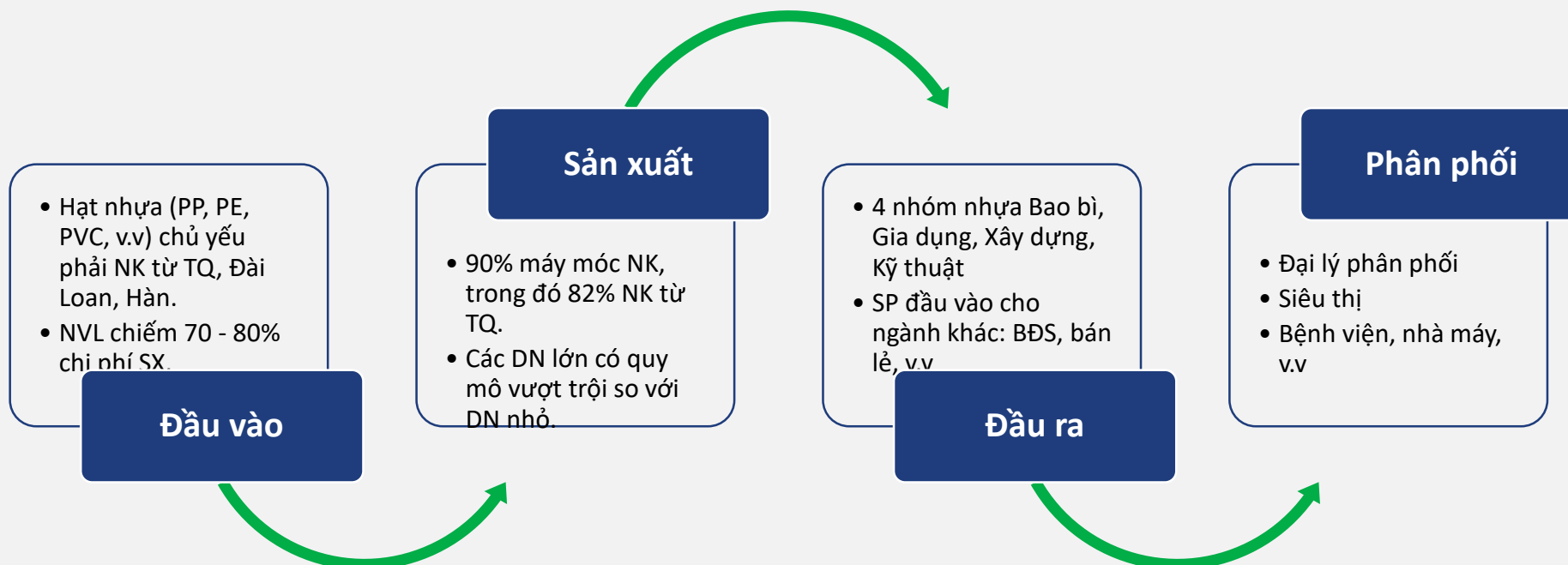
- Vị thế ngành
- Chuỗi giá trị
- Cơ cấu ngành

2. Phân tích cạnh tranh ngành

3. Triển vọng ngành

4. Phân tích tài chính các doanh nghiệp

5. Chấm điểm cơ bản



- Ngành nhựa có quy mô đạt 9.3 tỷ USD (6T2018), là ngành SX ra các SP nhựa được sử dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống.
- Cơ cấu ngành theo sản phẩm bao gồm: Nhựa bao bì (38%), Nhựa gia dụng (29%), Nhựa xây dựng (18%), Nhựa kỹ thuật (15%). Hai nhóm đầu có biên LN thấp đang giảm dần tỷ trọng.

NGÀNH NHỰA ĐỨNG TRƯỚC CƠ HỘI TĂNG TRƯỞNG LỚN



1. Tổng quan ngành

- Vị thế ngành
- Chuỗi giá trị
- Cơ cấu ngành

2. Phân tích cạnh tranh ngành

3. Triển vọng ngành

4. Phân tích tài chính các doanh nghiệp

5. Chấm điểm cơ bản

Sơ khai

- SP còn mới mẻ, thị trường còn hẹp, chưa có hệ thống phân phối
- DN chịu khó khăn để phát triển SP.
- 1990: ngành CN nhựa ra đời.

Phát triển

- Độ nhận diện SP tốt, DN đầu tư nâng cấp SP, tăng quy mô.
- Nhu cầu tăng trưởng, các DN dần có LN khả quan
- Xuất hiện các DN lớn có thương hiệu: AAA, BMP, NTP, Song Long, Duy Tân, v.v

Tái cấu trúc

- DN liên tiếp tăng sản lượng khiến cạnh tranh trở nên gay gắt
- DN nhỏ không chịu được lỗ bị phá sản hoặc bị M&A.
- Thái (SCG) mua BMP, Nhật mua NTP, AAA mua NHH, HII

Ổn định

- Thị phần đã được nắm phần lớn bởi các DN đầu ngành
- DT & LN tăng trưởng ổn định

- Cơ hội lớn để nhanh chóng đi đến giai đoạn tăng trưởng cao đến từ việc EU sẽ giảm thuế theo lộ trình hiệp định EVFTA và Trung Quốc - nước XK nhựa số 1 TG có thể chuyển SX sang Việt Nam do tác động của chính sách siết môi trường và CTTM.

NGÀNH NHỰA VẪN NK RÒNG DÙ XK TĂNG TRƯỞNG



1. Tổng quan ngành

- Vị thế ngành
- Chuỗi giá trị
- Cơ cấu ngành

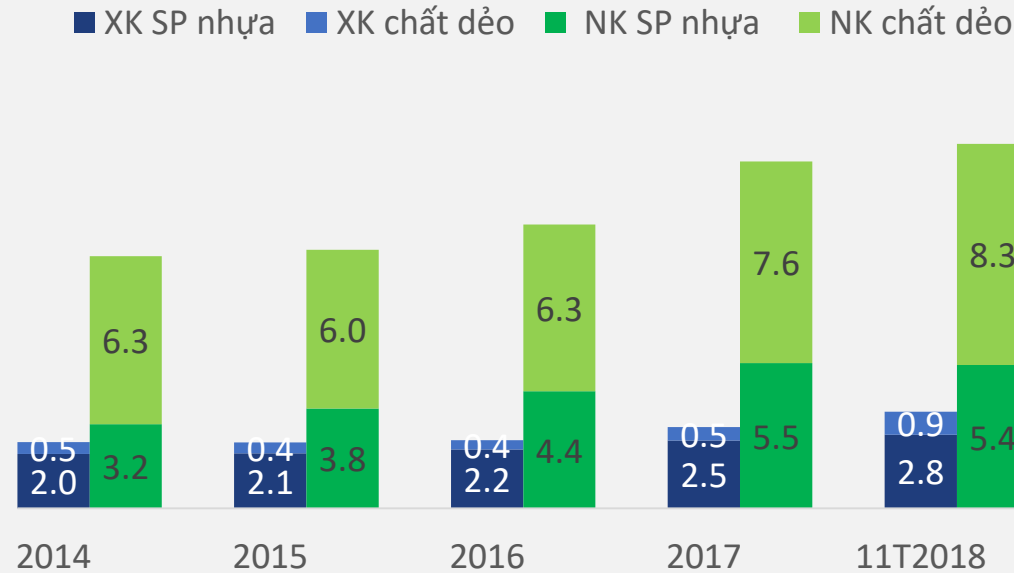
2. Phân tích cạnh tranh ngành

3. Triển vọng ngành

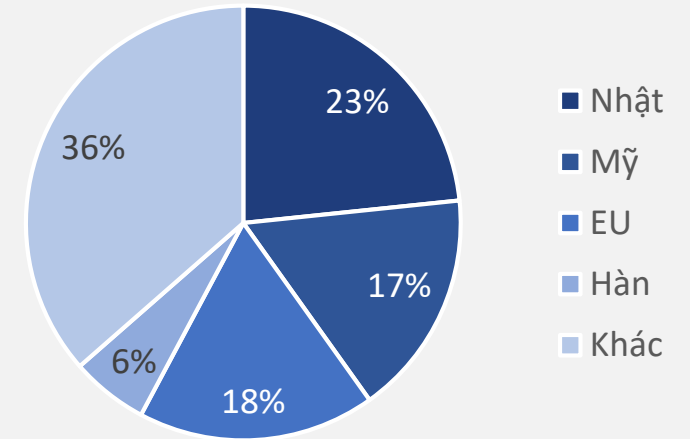
4. Phân tích tài chính các doanh nghiệp

5. Chấm điểm cơ bản

Giá trị XNK ngành nhựa Việt Nam (tỷ USD)



Cơ cấu XK theo thị trường 9T2018



- NVL chính là hạt nhựa biến động theo giá dầu và phải NK trên 80% dẫn tới rủi ro giá hàng hóa và rủi ro tỷ giá. Các rủi ro này có thể được giảm thiểu nếu mua bảo hiểm, HĐTL hoặc tăng mức độ tự chủ nguyên liệu trong dài hạn khi các nhà máy lọc dầu VN tăng công suất.
- Thị trường xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng cao (CAGR 2014-2017 14%). Trong 11T2018 kim ngạch XK là 2.9 tỷ USD (tăng 19.9%). 3 thị trường XK lớn nhất là Nhật, Mỹ, EU đều có mức tăng trưởng cao 18-24%.

1. Tổng quan ngành

- Vị thế ngành
- Chuỗi giá trị
- Cơ cấu ngành

2. Phân tích cạnh tranh ngành

3. Triển vọng ngành

4. Phân tích tài chính các doanh nghiệp

5. Chấm điểm cơ bản

- Ngành nhựa có quy mô đạt 9.3 tỷ USD (6T2018), là ngành SX ra các SP nhựa được sử dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống.
- NVL chính là hạt nhựa biến động theo giá dầu và phải NK trên 80% dẫn tới rủi ro giá hàng hóa và rủi ro tỷ giá. Các rủi ro này có thể được giảm thiểu nếu mua bảo hiểm, HĐTL hoặc tăng mức độ tự chủ nguyên liệu trong dài hạn khi các nhà máy lọc dầu VN tăng công suất.
- Ngành nhựa Việt Nam vẫn đang ở những giai đoạn phát triển mới: (1) Thị trường phân mảnh, mỗi ngành nhánh chỉ có 1 số ít DN lớn (2) Hoạt động M&A lẫn nhau và bị các DN nước ngoài mua lại đang diễn ra mạnh mẽ
- Cơ hội lớn để nhanh chóng đi đến giai đoạn tăng trưởng cao đến từ việc EU sẽ giảm thuế theo lộ trình hiệp định EVFTA và Trung Quốc - nước XK nhựa số 1 TG có thể chuyển SX sang Việt Nam do tác động của chính sách siết môi trường và CTTM.

MỨC ĐỘ CẠNH TRANH: CAO (6.6/10)

1. Tổng quan ngành

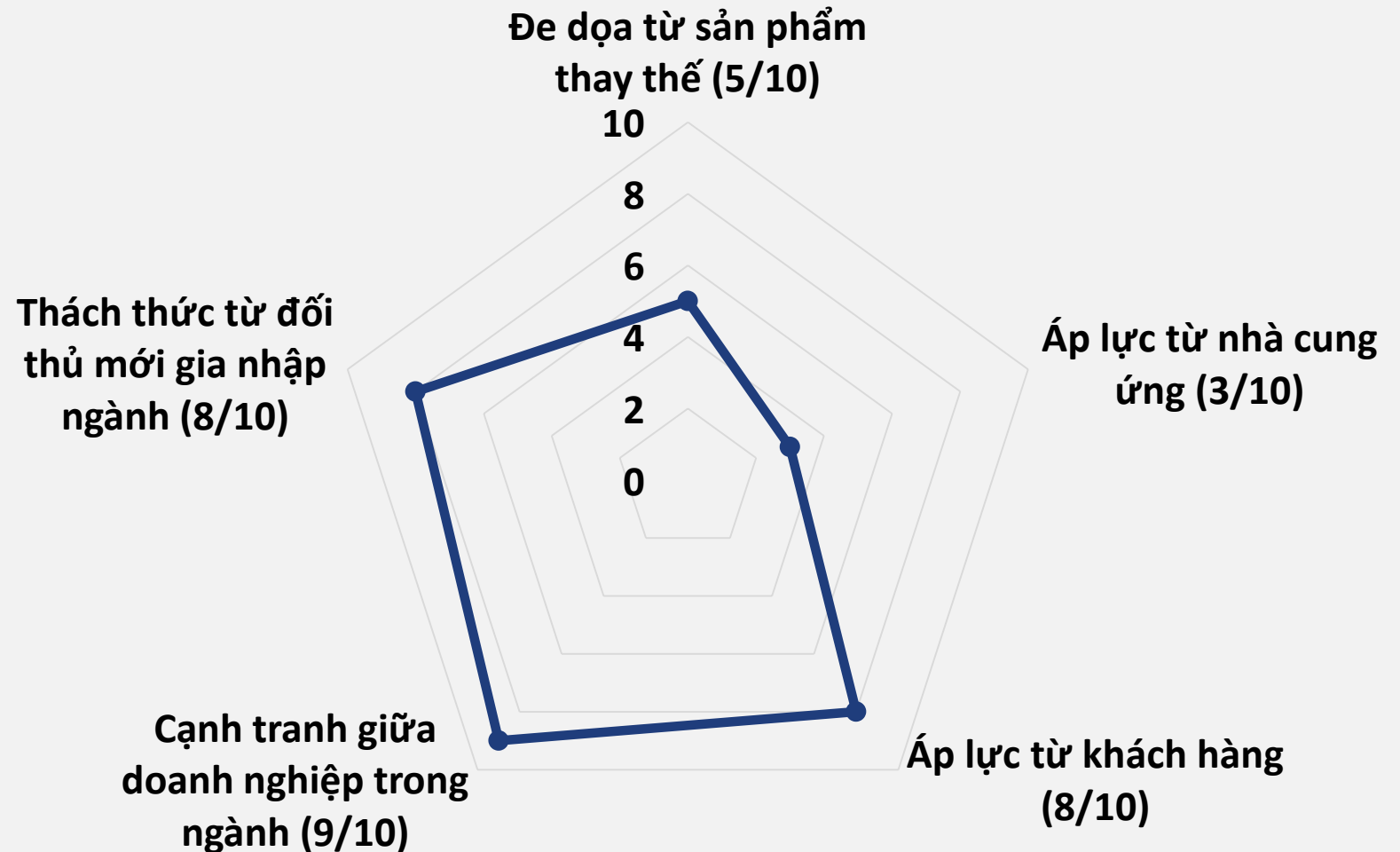
- Vị thế ngành
- Chuỗi giá trị
- Cơ cấu ngành

2. Phân tích cạnh tranh ngành

3. Triển vọng ngành

4. Phân tích tài chính các doanh nghiệp

5. Chấm điểm cơ bản



MỨC ĐỘ CẠNH TRANH: CAO (6.6/10)

1. Tổng quan ngành

- Vị thế ngành
- Chuỗi giá trị
- Cơ cấu ngành

2. Phân tích cạnh tranh ngành

3. Triển vọng ngành

4. Phân tích tài chính các doanh nghiệp

5. Chấm điểm cơ bản

- ❖ **Đe dọa từ sản phẩm thay thế (5/10):** Mặc dù SP nhựa được sử dụng phổ biến và chi phí thấp, vẫn có các NVL khác được sử dụng như gỗ, sành sứ, giấy, thủy tinh, v.v. Đặc biệt đối với nhóm bao bì, xu hướng bảo vệ môi trường dẫn tới các SP bao bì giấy, bao bì tự hủy đang ngày càng được ưa chuộng.
- ❖ **Áp lực từ nhà cung ứng (3/10):** Các DN VN phụ thuộc vào NK hạt nhựa để SX, tuy nhiên số lượng nhà cung ứng đa dạng với chất lượng không khác biệt nhiều nên không chịu áp lực về nhà cung cấp.
- ❖ **Áp lực từ khách hàng (8/10):** Thị hiếu người tiêu dùng đòi hỏi các SP chất lượng cao, mẫu mã đẹp và thân thiện với môi trường (đặc biệt với nhóm bao bì).
- ❖ **Cạnh tranh giữa doanh nghiệp trong ngành (9/10):** Thị trường phân tán 4000 DN, nhiều cơ sở SX nhỏ lẻ cho thấy cạnh tranh gay gắt.
- ❖ **Thách thức từ đối thủ mới gia nhập ngành (8/10):** Ngành không đòi hỏi vốn đầu tư cao, quy trình SX ngắn, SP không đòi hỏi kỹ thuật và khác biệt cao, dễ dàng thu hút đối thủ mới gia nhập.

TRIỂN VỌNG: KHẢ QUAN

1. Tổng quan ngành

- Vị thế ngành
- Chuỗi giá trị
- Cơ cấu ngành

2. Phân tích cạnh tranh ngành

3. Triển vọng ngành

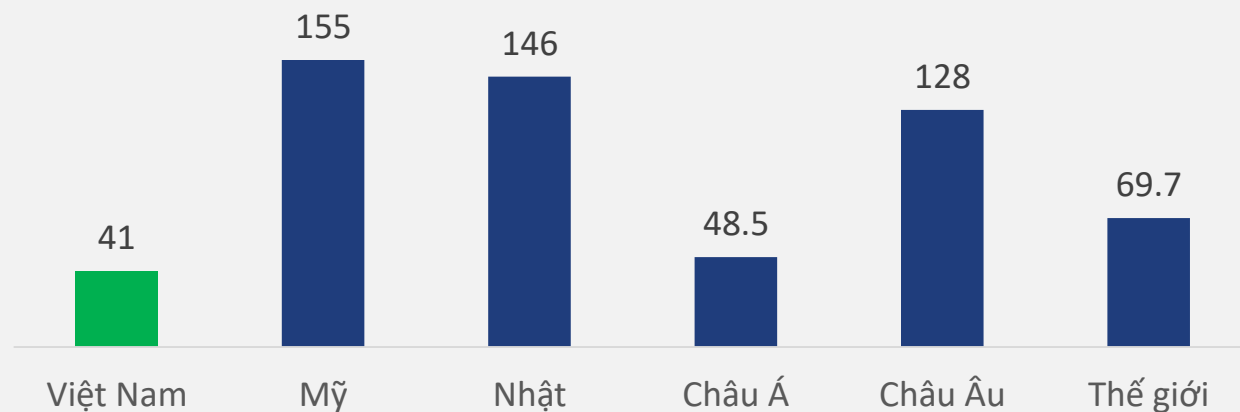
4. Phân tích tài chính các doanh nghiệp

5. Chấm điểm cơ bản

Ngành nhựa còn nhiều dư địa phát triển nhờ các yếu tố:

- Tiêu thụ nhựa trên đầu người còn thấp so với khu vực và TG. Tăng trưởng của các nhóm SP nhựa đi cùng với tăng trưởng của ngành liên quan: dự báo ngành CN thực phẩm tăng 10.9% giai đoạn 2015-2019, BĐS tăng 6% năm giai đoạn 2016-2024.
- Thuế NK vào EU, Nhật, Hàn Quốc giảm về 0-5% theo lộ trình các FTA (EVFTA, VKFTA, ATIGA) giúp mảng XK duy trì tốc độ tăng trưởng cao.
- Lợi thế nhân công giá rẻ, môi trường kinh doanh thuận lợi, kết hợp với xu hướng TQ siết môi trường và ảnh hưởng CTTM sẽ đẩy các đơn hàng gia công nhựa từ TQ sang, biến VN trở thành công xưởng SX nhựa của thế giới.
- Nhựa kỹ thuật cao cho các DN FDI (linh kiện ô tô, xe máy, vỏ điện thoại...) là ngành nhánh có tốc độ tăng trưởng cao trong những năm tới.

Tiêu thụ nhựa bình quân đầu người (kg/năm)



TRIỂN VỌNG: KHẢ QUAN

1. Tổng quan ngành

- Vị thế ngành
- Chuỗi giá trị
- Cơ cấu ngành

2. Phân tích cạnh tranh ngành

3. Triển vọng ngành

4. Phân tích tài chính các doanh nghiệp

5. Chấm điểm cơ bản

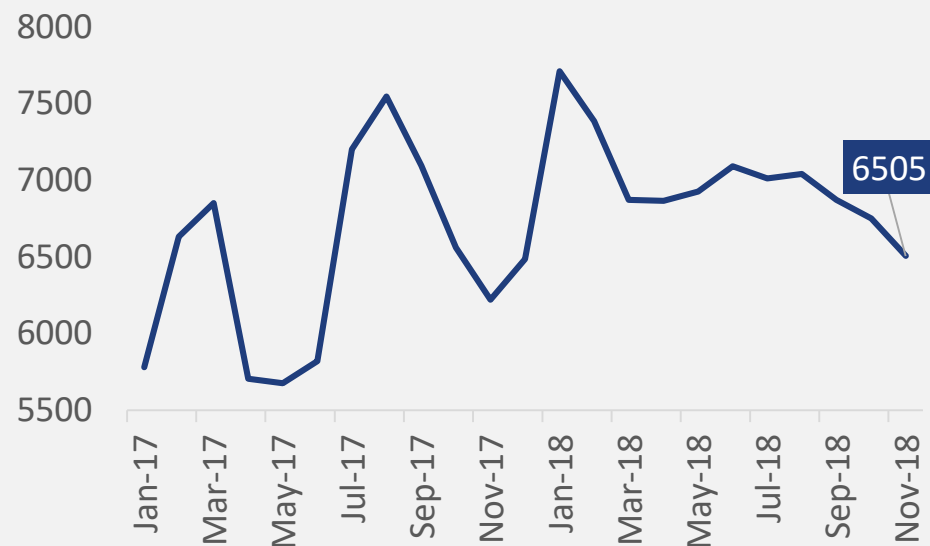
- Mức độ phụ thuộc vào yếu tố NVL vẫn còn cao nhưng sẽ giảm dần qua thời gian:

(1) Giá dầu đã giảm 20% từ đỉnh và tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã qua đỉnh, chiến tranh thương mại khiến những lo ngại về việc giá dầu tăng đột biến trong thời gian tới đã không còn.

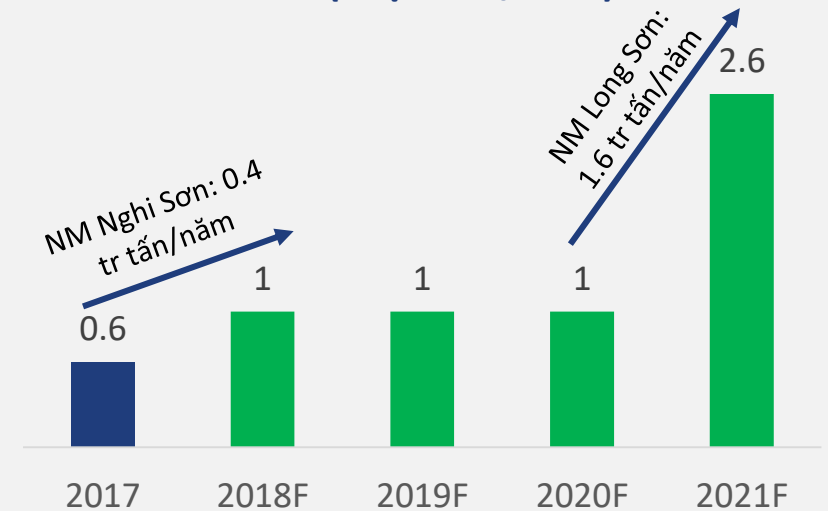
(2) Các dự án Nghi Sơn full công suất (2018) và Long Sơn (2021) dự kiến nâng tỷ lệ sản xuất trong nước hạt nhựa nguyên sinh tăng từ 11% (2017) lên 30% (2021).

- Thị trường giai đoạn phân hóa là cơ hội cho các DN có thể là mục tiêu M&A và giai đoạn tăng trưởng sau đó sẽ thuộc về các doanh nghiệp đã phát triển thành quy mô lớn, nguồn lực mạnh. Các DN nhỏ hơn sẽ bị thu hẹp thị phần và LN hoặc bị M&A.

Giá HDTL PVC (CNY/tấn)



Dự phóng công suất lọc dầu tại Việt Nam (triệu tấn/năm)



1. Tổng quan ngành

- Vị thế ngành
- Chuỗi giá trị
- Cơ cấu ngành

2. Phân tích cạnh tranh ngành

3. Triển vọng ngành

4. Phân tích tài chính các doanh nghiệp

5. Chấm điểm cơ bản

	Lợi nhuận				Đòn bẩy		Thanh khoản
Mã CP	Q3/2018						
	Biên LN gộp (%)	Biên LN ròng (%)	ROE (%)	ROA (%)	Nợ vay/VCSH (lần)	Tổng nợ/Tổng tài sản (lần)	Thanh toán hiện hành (lần)
AAA	9.3%	3.2%	8.7%	3.4%	1.02	0.55	1.15
BMP	23.4%	11.7%	18.8%	16.6%	0.02	0.13	4.56
NTP	30.5%	8.2%	16.7%	8.1%	0.94	0.53	1.11
DAG	8.8%	3.5%	9.3%	4.2%	0.88	0.54	1.49
DNP	17.8%	2.5%	5.1%	1.2%	2.57	0.77	1.12
CLC	14.8%	6.6%	22.7%	14.2%	0.08	0.28	3.20
RDP	7.9%	6.4%	16.2%	5.4%	1.53	0.64	1.12
TPP	12.7%	1.0%	5.2%	1.1%	4.36	0.83	0.93

- BMP và NTP có biên LNG tốt nhất nhóm nhờ KD nhựa xây dựng vốn có biên LNG cao hơn so với các DN SX nhựa bao bì hay gia dụng.

- CLC có ROE cao nhất nhóm, BMP có ROA cao nhất nhóm.

- BMP và CLC có sức khỏe tài chính tốt nhất với chỉ số thanh toán cao >3 lần, tỉ lệ nợ/VCSH lần lượt là 0.02 và 0.08 lần.

1. Tổng quan ngành

- Vị thế ngành
- Chuỗi giá trị
- Cơ cấu ngành

2. Phân tích cạnh tranh ngành

3. Triển vọng ngành

4. Phân tích tài chính các doanh nghiệp

5. Chấm điểm cơ bản

	Tăng trưởng	Sinh lời	Định giá	Thị trường cổ phiếu	Sức khỏe tài chính	TỔNG CỘNG
BMP	2.25	8.25	8.33	3.50	10.00	6.55
PLP	5.00	10.00	6.67	0.00	5.00	5.25
HCD	2.50	3.13	6.67	0.00	10.00	4.63
AAA	6.25	2.00	6.67	5.00	3.20	4.45
VNP	2.50	10.00	6.67	0.00	2.80	4.20
TPC	2.50	0.00	6.67	5.00	6.60	4.15
NNG	2.50	6.25	6.67	0.00	2.80	3.45
DAG	3.50	1.25	6.67	0.00	5.80	3.40
HII	5.00	3.13	6.67	0.00	1.20	2.93
RDP	1.75	5.13	6.67	0.00	1.20	2.68
DNP	5.00	0.75	6.67	0.00	1.20	2.45
TPP	2.50	0.00	6.33	0.00	0.00	1.45



..hsc

Khuyến nghị đầu tư (Cập nhật)

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA &
MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT
(AAA)**

NỘI DUNG



- 01** Tổng quan DN
- 02** Phân tích SWOT
- 03** Triển vọng DN
- 04** Phân tích tài chính DN
- 05** Khuyến nghị

1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- Hệ sinh thái

2. Phân tích SWOT

3. Triển vọng AAA

4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

5. Khuyến nghị

Top 5 cổ đông lớn	Số CP (triệu)	% sở hữu
Công ty Cổ phần An Phát Holdings	79.8	46.6%
Kallang Limited	13.1	7.6%
PYN Fund Elite (Non - Ucits)	8.5	5.0%
Công ty TNHH Đầu tư Trung và Hòa	2.9	1.7%
Công ty TNHH Dương Phạm Investment	2.9	1.7%

Ban lãnh đạo	Chức vụ	% sở hữu
Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	3.3%
Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT/Phó TGĐ	0.0%
Nguyễn Lê Trung	Thành viên HĐQT/TGĐ	0.0%
Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	0.0%
Đinh Xuân Cường	Thành viên HĐQT	0.0%

AAA LÀ DOANH NGHIỆP SỐ 1 NGÀNH NHỰA BAO BÌ



1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- Hệ sinh thái

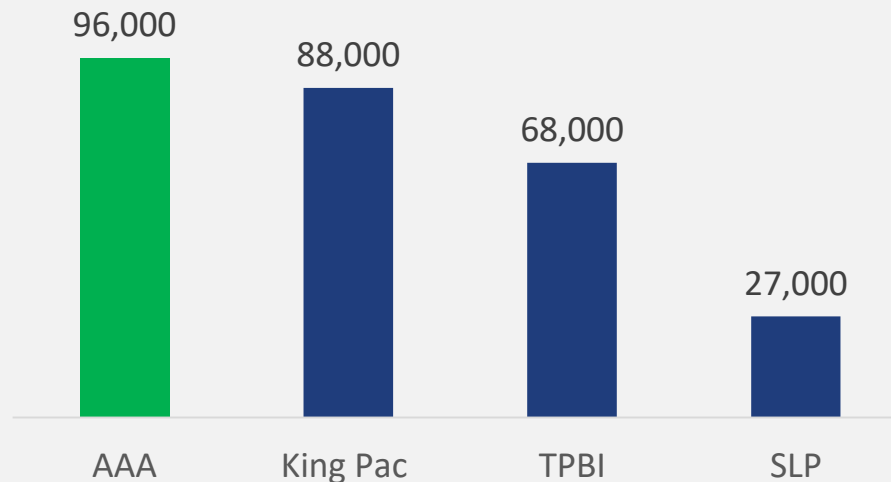
2. Phân tích SWOT

3. Triển vọng AAA

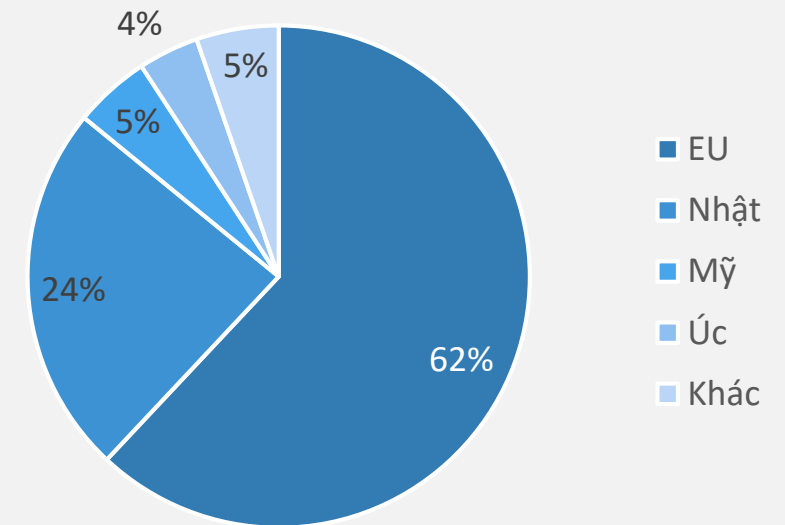
4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

5. Khuyến nghị

So sánh công suất AAA với các DN trong khu vực (đv: tấn)



Cơ cấu DT AAA theo thị trường XK



- Về năng lực SX: trong 2017, AAA nâng công suất lên 96,000 tấn/năm và trở thành dn bao bì nhựa có quy mô lớn nhất ĐNÁ. Rủi ro nguyên liệu đầu vào đã được kiểm soát chặt chẽ nhờ chính sách hàng tồn kho linh hoạt giảm thiểu tính đầu cơ nguyên liệu.
- 100% sản phẩm đầu ra của các nhà máy của AAA được xuất khẩu, trong đó 3 thị trường lớn nhất là EU (62%), Nhật (26%), Mỹ (5%).
- AAA đã bắt kịp xu hướng chuyển dịch sang các SP bao bì thân thiện với môi trường bằng việc đầu tư R&D cho các SP vi sinh tự hủy và partnership với các đối tác Nhật để xây dựng các nhà máy đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường này.

AAA HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI NGÀNH NHỰA



1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- Hệ sinh thái

2. Phân tích SWOT

3. Triển vọng AAA

4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

5. Khuyến nghị

An Tiến (HII): NVL đầu vào



- SP: nhựa PE, PP, CaCO₃, các phụ gia khác
- Công suất: 2 nhà máy, 372 nghìn tấn/năm.
- 80 khách hàng DN trên toàn cầu.

An Phát (AAA): SX nhựa



- SP: nhựa bao bì, nhựa phân hủy sinh học
- Công suất: 7 nhà máy, 96,000 tấn
- SP XK đi 56 quốc gia

An Thành Biscol: Thương mại



- DN số 1 VN trong hoạt động XNK NVL PP, PE, phụ gia, v.v, nhà xưởng 3ha.
- Cung cấp NVL phục vụ SX, cung cấp dịch vụ đóng gói vận tải hàng hóa phục vụ XK.

An Tín Logistics: Vận tải



- Nhà xưởng 10,000 m²
- Công suất: 2,600 chuyến nội địa/tháng

1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- Cập nhật KQKD

2. Phân tích SWOT

3. Triển vọng AAA

4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

5. Khuyến nghị

- AAA là DN số 1 VN và hàng đầu ĐNÁ trong mảng bao bì nhựa.

(1) Về năng lực SX: 96,000 tấn/năm, quy mô lớn nhất ĐNÁ.

(2) 100% sản phẩm đầu ra của các nhà máy của AAA được xuất khẩu, trong đó 3 thị trường lớn nhất là EU (62%), Nhật (26%), Mỹ (5%).

(3) AAA đã bắt kịp xu hướng chuyển dịch sang các SP bao bì thân thiện với môi trường bằng việc đầu tư R&D cho các SP vi sinh tự hủy –

- AAA đang chuyển mình hiện thực hóa tầm nhìn trở thành một tập đoàn nhựa công nghệ cao, thân thiện với môi trường bằng việc mở rộng chuỗi giá trị ngành nhựa cả chiều dọc lẫn chiều ngang.

1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- Cập nhật KQKD

2. Phân tích SWOT

3. Triển vọng AAA

4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

5. Khuyến nghị

Điểm mạnh	Điểm yếu
- Là DN quy mô sản xuất lớn nhất hiện tại ở ĐNÁ, DN VN duy nhất SX được túi tự hủy. - Chiến lược partnership trong các lĩnh vực kinh doanh mới giúp AAA tận dụng được nguồn lực của đối tác.	- Phụ thuộc vào NK NVL hạt nhựa khiến DN đối mặt với rủi ro tỷ giá và rủi ro giá NVL biến động theo giá dầu. - Rủi ro pha loãng cổ phiếu.
Cơ hội	Thách thức
- Xu hướng dịch chuyển mảng bao bì nhựa sang các SP tự hủy thân thiện với môi trường.	- Các dự án đầu tư hiện tại đòi hỏi nguồn lực và vốn lớn.

NGẮN HẠN: CHƯA CÓ ĐỘT BIẾN

1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- Cập nhật KQKD

2. Phân tích SWOT

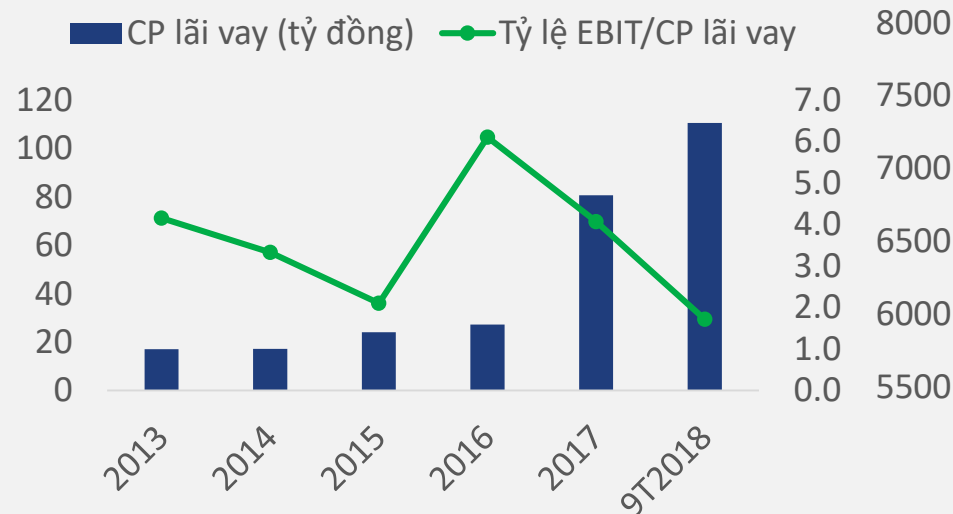
3. Triển vọng AAA

4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

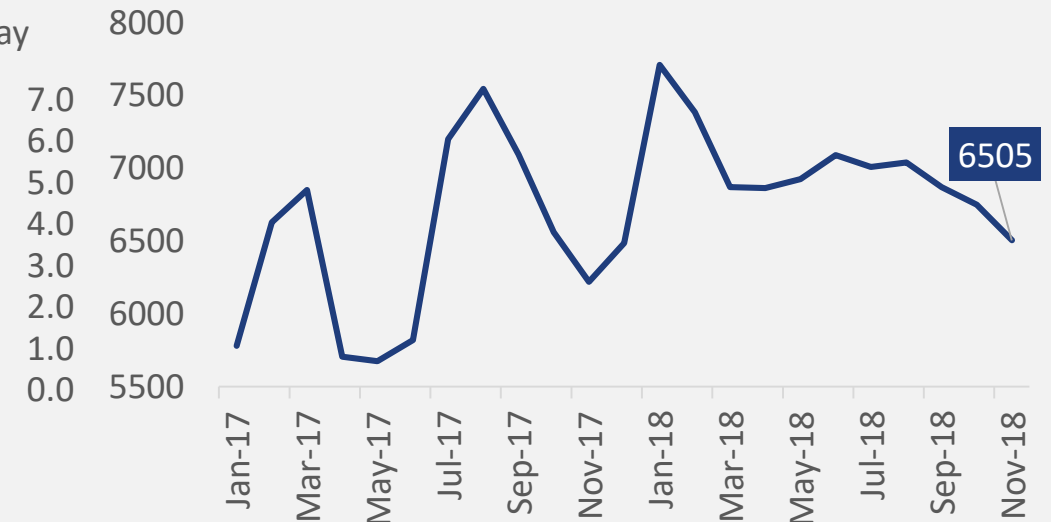
5. Khuyến nghị

- Trong ngắn hạn, động lực tăng trưởng AAA vẫn đến từ mảng kinh doanh bao bì nhựa đang chuyển hướng sang các SP thân thiện với môi trường:
 - (1) AAA nỗ lực cải thiện hiệu suất nhà máy số 6 và 7, cùng với tiếp tục có kế hoạch xây dựng nhà máy số 8 và số 9, kì vọng giúp đẩy mạnh DT mảng bao bì. DN cũng nỗ lực thâm nhập các thị trường XK mới như Hàn Quốc ngoài các thị trường truyền thống (Nhật Bản, EU, Mỹ).
 - (2) Tăng tỷ trọng các sản phẩm có GTGT cao (SP túi tự hủy, túi thời trang); giảm bớt các lo ngại về việc giá dầu tăng đột biến trong ngắn trung hạn.
- Việc đầu tư XD hệ sinh thái ngành nhựa sẽ cần nguồn lực lớn, biên LN ngắn hạn sẽ bị ảnh hưởng bởi CP lãi vay và HĐ trading của các công ty con.

CP lãi vay và tỷ lệ EBIT/CP lãi vay



Giá HĐTL PVC (CNY/tấn)



DÀI HẠN: PHỤ THUỘC VÀO TIẾN ĐỘ AN PHÁT COMPLEX



1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- Cập nhật KQKD

2. Phân tích SWOT

3. Triển vọng AAA

4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

5. Khuyến nghị



Nhà máy số 8

- Chuyển về An Phát Complex
- Vốn: 360 tỷ
- Công suất: N/A



AnBio: Túi tự hủy

- Biên LN cao, thân thiện với môi trường, được luật pháp ủng hộ
- Phân phối: Vinmart, online, đại lý, v.v



An Cường: Nhựa XD

- Giá thành rẻ cạnh tranh với các SP gỗ, đá, v.v; nhắm vào phân khúc trung cao cấp.
- Công suất: 70,000 m2/tháng, 30 đại lý.



An Vinh: Bao bì cao cấp

- Tận dụng các lợi thế CP nhân công giá rẻ, thương hiệu sẵn có.
- Mục tiêu: bao bì dược và thực phẩm
- Công suất: 2000 tấn/tháng



An Trung và NHH: Nhựa kỹ thuật

- SP: Linh kiện điện tử, phụ tùng ô tô xe máy
- Khách hàng hiện tại: Daikin, Honda, Samsung, Yamaha, v.v



An Sơn: Dệt sợi

- SP: sợi AnPoly đáp ứng được tiêu chuẩn khắt khe để XK đi Nhật, EU.e
- Công suất: sợi DTY 700 - 750 tấn/tháng

RỦI RO PHA LOÃNG TỪ TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN



1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- Cập nhật KQKD

2. Phân tích SWOT

3. Triển vọng AAA

4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

5. Khuyến nghị

AAA PHÁT HÀNH 400 TỶ TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN

Số lượng chứng quyền	4,000
1 Chứng quyền	10,000 CP
Giá chuyển đổi	14,000-14,500đ/CP

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI CHỨNG QUYỀN

12 tháng sau ngày phát hành (11/2019)
18 tháng sau ngày phát hành (05/2020)
24 tháng sau ngày phát hành (11/2020)
30 tháng sau ngày phát hành (05/2021)

Nếu toàn bộ chứng quyền bị chuyển đổi → Số lượng CP tăng từ 171 triệu lên 211 triệu
→ Tỷ lệ pha loãng 23%

1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- Cập nhật KQKD

2. Phân tích SWOT

3. Triển vọng AAA

4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

5. Khuyến nghị

	2013	2014	2015	2016	2017	Nhận định
Đòn bẩy tài chính và thanh khoản						
Nợ vay/VCSH	0.77	0.58	0.74	1.87	1.46	
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.52	0.45	0.58	0.69	0.64	- Tỷ lệ nợ/VCSH có xu hướng giảm dần, chỉ còn 0.87 lần trong 2017.
Thanh toán hiện hành	0.96	1.37	1.61	1.19	1.08	- Chỉ số thanh toán hiện hành đạt 1.57 lần cho thấy DN không gặp khó khăn về tài chính trong ngắn hạn.
Thanh toán nhanh	0.54	1.02	1.25	0.76	0.74	
Thanh toán tiền mặt	0.25	0.66	0.70	0.36	0.26	
Chất lượng lợi nhuận						
CFO/LN ròng	1.52	2.11	-1.83	0.56	-0.36	- CFO biến động, chỉ số CFO/LN ròng trong 2017 âm cho thấy chất lượng LN kém.

1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- Cập nhật KQKD

2. Phân tích SWOT

3. Triển vọng AAA

4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

5. Khuyến nghị

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

	2015	2016	2017	2018F	2019F
Doanh thu (tỷ VND)	1,615	2,144	4,070	7,755	9,400
Tăng trưởng doanh thu		32.8%	89.8%	90.6%	21.2%
LN ròng (tỷ VND)	40	142	223	177	185
Tăng trưởng LN ròng		254.8%	57.3%	-20.5%	4.4%
LN ròng biên (%)	2.5%	6.6%	5.5%	2.3%	2.0%
EPS (VND)	740	2,293	2,271	1,078	806
BVPS (VND)	16,355	16,570	16,470	18,032	18,717
Tỷ suất cổ tức (%)	4.3%	13.2%	13.2%	0.0%	0.0%

- **LNST 2018 đạt 177 tỷ, giảm -20.5% so với 2017**
- **LNST 2019 đạt 185 tỷ, tăng 4.4% so với 2018**

KHUYẾN NGHỊ: KÉM KHẢ QUAN

1. Tổng quan AAA

- Cơ cấu sở hữu
- Ban lãnh đạo
- Vị thế DN
- KQKD gần nhất

2. Phân tích SWOT

3. Triển vọng AAA

4. Phân tích tài chính AAA qua các năm

5. Khuyến nghị

LNST 2019 (tỷ VND)	185
EPS 2019 (VND)	806
PE	16.5x
Định giá 1 năm	13,319
Thị giá hiện tại	14,500
Lãi/lỗ kỳ vọng	-8.9%

THANK YOU

